

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành  
một số điều của Luật Giá**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024; thực hiện Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 5; căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15;

Bộ Tài chính kính báo cáo Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá (sau đây xin gọi chung là *dự thảo Nghị định*) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Luật Giá số 16/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua vào ngày 19/6/2023 với nhiều nội dung mới liên quan đến quản lý, điều tiết giá và việc tổ chức triển khai của các Bộ, ngành, địa phương. Tại Luật đã giao Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung để đảm bảo cho công tác tổ chức thực hiện, cụ thể gồm

- Khoản 4 Điều 17: Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá quy định tại khoản 3 Điều này.

- Khoản 3 Điều 20: Chính phủ quy định chi tiết Điều này (tổ chức thực hiện bình ổn giá);

- Khoản 6 Điều 21: Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục đề trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá quy định tại khoản 5 Điều này;

- Khoản 3 Điều 24: Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này (việc ban hành văn bản định giá hoặc điều chỉnh mức giá);

- Khoản 6 Điều 27: Chính phủ quy định chi tiết Điều này (Tổ chức hiệp thương giá)

- Khoản 8 Điều 28: Chính phủ quy định chi tiết Điều này (Kê khai giá).

- Khoản 5 Điều 38. Chính phủ quy định chi tiết về xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu về giá.

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 Luật Giá giao Chính phủ quy định theo thẩm quyền về giá tham chiếu; việc công bố, sử dụng giá tham chiếu và quy định việc triển khai phối hợp trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của các Bộ, ngành.

Để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật được giao nêu trên thì việc ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá là cần thiết để đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá khi Luật Giá có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các quy định của Luật Giá năm 2023; quy định chi tiết và đầy đủ những nội dung mà Quốc hội giao Chính phủ hướng dẫn thi hành tại Luật Giá về quản lý, điều tiết giá. Nhất là đảm bảo sự tăng cường phân công, phân cấp trong quản lý, điều tiết giá đã được thể hiện tại Luật. Kế thừa và hoàn thiện những quy định về giá tại các văn bản hướng dẫn Luật Giá năm 2012 còn phù hợp với Luật Giá năm 2023 và thực tiễn.

2. Nghị định phải góp phần giải quyết những bất cập đang đặt ra trong thực tiễn và bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức của các cơ quan thực hiện quản lý, điều tiết giá, tăng cường tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai các biện pháp quản lý, điều tiết giá của các cơ quan trung ương và địa phương.

3. Nghị định phải có cơ cấu, bố cục hợp lý; nội dung khả thi; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Ngay sau khi được giao chủ trì xây dựng Nghị định, Bộ Tài chính đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với thành phần là đại diện Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, một số địa phương và cơ quan khác có liên quan. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã khẩn trương triển khai các hoạt động cần thiết để xây dựng dự thảo Nghị định, gồm:

*(Các nội dung dự kiến)*

- Nghiên cứu các nội dung của Luật Giá năm 2023 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Tổ chức các cuộc hội thảo có sự tham gia của các chuyên gia pháp lý, cán bộ có nhiều kinh nghiệm về công tác giá của các Bộ ngành, địa phương để trao đổi, thảo luận về các nội dung của dự thảo Nghị định.

- Giới thiệu Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của xã hội và ý kiến của các Bộ ngành, địa phương bằng văn bản; nghiên cứu, tiếp thu ý kiến hoàn thiện Dự thảo.

- Gửi Dự thảo và các tài liệu có liên quan đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.

- Hoàn thiện dự thảo Nghị định và các tài liệu khác trình Chính phủ.

#### **IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

##### **1. Về tên gọi của Nghị định:**

Tại STT 30 của Phụ lục kèm theo Quyết định số 857/QĐ-TTg giao Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo “*Nghị định quy định về quản lý, điều tiết giá*”. Đồng thời tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giá số 16/2023/QH15 tại khoản 3.2 mục II của Kế hoạch giao: “Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương rà soát các nội dung tại Luật Giá 2023 giao Chính phủ ban hành theo thẩm quyền để quy định bổ sung tại văn bản hướng dẫn chi tiết Luật hoặc trình Chính phủ ban hành Nghị định riêng theo thẩm quyền, đảm bảo có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024”.

Qua rà soát tại Luật Giá có nội dung giao Chính phủ hướng dẫn theo thẩm quyền tại các điều khoản sau:

- Khoản 2 Điều 30: “**Chính phủ quyết định** hàng hóa, dịch vụ áp dụng giá tham chiếu và quy định việc công bố, sử dụng giá tham chiếu”.

- Khoản 2 Điều 37: “Các Bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính để triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo **quy định của Chính phủ**”.

Do nội dung Luật giao Chính phủ hướng dẫn theo thẩm quyền chỉ có tại 2 điều khoản nên Bộ Tài chính trình Chính phủ không ban hành Nghị định riêng để hướng dẫn hai nội dung trên mà kết hợp hướng dẫn tại Nghị định quy định về quản lý, điều tiết giá để thuận lợi cho việc tổ chức thi hành và áp dụng pháp luật. Theo đó, tại Nghị định đã bổ sung thêm 1 điều khoản hướng dẫn về Giá tham chiếu và 1 Chương về Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, Phân tích, dự báo giá thị trường.

Do đó, để thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính trình Chính phủ thay đổi tên gọi của Nghị định là *Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá*.

##### **2. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 5 chương với 28 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 2).
- Chương II: Hoạt động quản lý, điều tiết giá của Nhà nước (từ Điều 3 đến Điều 17).
- Chương III: Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, Phân tích, dự báo giá thị trường (từ Điều 18 đến Điều 21).
- Chương IV: Cơ sở dữ liệu về giá (từ Điều 22 đến Điều 25).
- Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 26 đến Điều 28).

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

### ***2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng***

Trên cơ sở được giao cụ thể tại các điều khoản trong Luật Giá, Điều 1 của dự thảo Nghị định xác định phạm vi điều chỉnh: quy định rõ cụ thể phạm vi điều chỉnh đối với những nội dung Luật giao quy định chi tiết và những nội dung Luật giao Chính phủ quy định theo thẩm quyền, chi tiết cụ thể nội dung tại từng điều khoản điểm Luật giao.

Tại Điều 2 dự thảo Nghị định đã xác định Nghị định áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên lãnh thổ Việt Nam.

### ***2.2. Về bình ổn giá***

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các nội dung được giao tại Luật bao gồm các nhóm nội dung chính sau đây:

a) Tại Điều 3 dự thảo Nghị định đã quy định về trình tự, thủ tục, các thành phần hồ sơ, tài liệu cần thiết để các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện khi cần bổ sung vào hoặc đưa hàng hóa, dịch vụ ra khỏi Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá. Qua đó, đảm bảo sự minh bạch, tạo thuận lợi cho khâu tổ chức thực hiện, nhất là trong các bối cảnh cần đảm bảo tính kịp thời khi thực hiện bình ổn giá.

b) Về tổ chức triển khai bình ổn giá, trên cơ sở các nội dung quy định tại Luật, tại Điều 4 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể hơn về:

(i) Các nội dung công việc cần các Bộ, ngành, địa phương triển khai, đánh giá khi có hiện tượng biến động bất thường về giá, trong đó tập trung các nội dung đánh giá về biên động thị trường, nhận định sơ bộ về nguyên nhân tăng, giảm giá cũng như đánh giá các tác động đến thị trường. Đây là những nội dung quan trọng để Bộ Tài chính có cơ sở tổng hợp, trình Chính phủ quyết định chủ trương bình ổn giá và phân công việc tổ chức thực hiện cho các Bộ, ngành, địa phương.

(2) Quy định các nội dung cụ thể về việc triển khai các bước tiếp theo của các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có việc ban hành quyết định bình ổn giá theo thẩm quyền.

(3) Cụ thể các nội dung triển khai bình ổn giá trong các trường hợp cần triển khai ngay để đáp ứng các yêu cầu trong bối cảnh khẩn cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Giá.

### **2.3. Về định giá**

a) Tại Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá.

Trong đó đã quy định rõ các nội dung công việc mà các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần triển khai khi có nhu cầu điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá. Nhất là việc tổ chức triển khai các hoạt động tổng kết, đánh giá thi hành, đánh giá tác động của việc thay đổi cơ chế quản lý đối với hàng hóa, dịch vụ cần được thực hiện ngay từ khâu đề nghị của các Bộ, ngành, gắn với nội dung quản lý ngành, lĩnh vực. Qua đó tạo thuận lợi cho Bộ Tài chính trong việc là đầu mối chủ trì xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 đã quy định rõ các nguyên tắc trong việc triển khai các bước để định giá hàng hóa, dịch vụ, bao gồm: Lập phương án giá (tại Điều 8), thẩm định phương án giá (tại điều 9) và ban hành văn bản định giá (tại Điều 10). Tại các Điều đã quy định chi tiết về các thành phần hồ sơ, tài liệu, thời gian quy định để thực hiện từng bước đảm bảo minh bạch, thuận lợi cho khâu tổ chức thực hiện.

Trong đó, đã quán triệt chủ trương tăng cường phân công, phân cấp theo quản lý ngành, lĩnh vực trong việc định giá hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo thống nhất từ trung ương đến địa phương:

- Việc lập phương án giá sẽ do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện trên cơ sở yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Việc thẩm định phương án giá sẽ do cơ quan, đơn vị chuyên môn về ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc theo phân cấp ngân sách nhà nước thực hiện để đảm bảo đúng về chức năng, nhiệm vụ cũng như thể hiện rõ nguyên tắc phân công, phân cấp theo ngành, lĩnh vực; trên cơ sở đó tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trực tiếp quản lý hàng hóa, dịch vụ hoặc được phân cấp quản lý ngân sách trong mua hàng dự trữ hoặc đặt hàng.

- Việc trình và ban hành văn bản định giá được quy định chi tiết, cụ thể, đảm bảo toàn diện các trường hợp hàng hóa, dịch vụ do 01 cơ quan có thẩm quyền định giá và hàng hóa, dịch vụ do nhiều cơ quan có thẩm quyền định giá (một cơ quan định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu để 01 hoặc nhiều cơ quan định giá cụ thể).

Trình tự, thủ tục định giá đã được đảm bảo quy định đầy đủ, theo đúng quy định của Luật và khắc phục được những hạn chế hiện nay trong việc không thống nhất về quy trình định giá hàng hóa, dịch vụ.

#### **2.4. Về Hiệp thương giá**

Điều 12 quy định về trình tự, thủ tục tổ chức hiệp thương giá để cụ thể hóa khoản 6 Điều 27 của Luật Giá. Theo đó, quy định 3 giai đoạn trước khi hiệp thương giá, tại hội nghị hiệp thương giá và trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá và tiếp tục đề nghị cơ quan hiệp thương giá xác định mức giá để hai bên thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Luật Giá.

#### **2.5. Về kê khai giá**

a) Tại Điều 13 quy định về hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá, trong đó ngoài các hàng hóa, dịch vụ quy định tại Luật Giá (hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ôn giá, Nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ do doanh nghiệp quyết định theo giá tham chiếu), tại Nghị định đã quy định danh mục các hàng hóa dịch vụ thiết yếu khác theo thẩm quyền Chính phủ được Luật giao gồm một danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá áp dụng chung trên phạm vi cả nước (do các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định đặc điểm kinh tế kỹ thuật) và một danh mục hàng hóa, đặc thù kê khai giá tùy địa phương áp dụng nếu phát sinh thực tiễn cần quản lý (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định đặc điểm kinh tế-kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá).

Trường hợp cần điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá thì trên cơ sở đề xuất của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Chính phủ điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá.

b) Điều 14 phân công thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá đối với các bộ, ngành, địa phương và định kỳ ban hành và cập nhật Thông báo danh sách tổ chức kê khai giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Điều 15 quy định về cách thức thực hiện và tiếp nhận kê khai giá trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành nhưng có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế hơn trong đó bỏ hình thức kê khai qua email và fax; đồng thời bổ sung quy định về hình thức kê khai giá sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Quy định về việc tiếp nhận văn bản kê khai giá cũng được sửa đổi cho phù hợp với quy định mới tại Luật Giá là việc kê khai giá được tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện *sau khi* quyết định giá nhằm tạo thuận lợi cho các đơn vị thực hiện kê khai.

d) Điều 16 quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận và tổ chức, cá nhân kê khai giá trên cơ sở kế thừa quy định hiện hành đồng thời có sửa đổi cho phù hợp với quy định mới tại Luật Giá theo nguyên tắc kê khai giá là biện pháp tiếp nhận thông tin để phục vụ cho việc theo dõi diễn biến giá cả thị trường, phục vụ bình ôn giá trong trường hợp cần thiết cũng như là một trong

các nguồn thông tin phục vụ cho công tác quản lý, điều hành giá, bình ổn giá; thông tin giá kê khai sẽ được cập nhập trên cơ sở dữ liệu về giá.

## 2.6. Về giá tham chiếu

a) Tại Luật Giá 2023 đã có các quy định chung về giá tham chiếu, theo đó quy định Chính phủ quyết định hàng hóa, dịch vụ áp dụng giá tham chiếu và quy định về việc công bố, sử dụng giá tham chiếu. Theo đó, tại hồ sơ trình Chính phủ, trình Quốc hội đã có đánh giá cụ thể về tính khả thi của việc áp dụng cơ chế giá tham chiếu đối với một số mặt hàng gồm: (1) Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG; (2) Xăng dầu trong nước; (3) Than nhập khẩu cho sản xuất điện.

Theo đó, hiện đối với mặt hàng khí dầu mỏ hóa lỏng và xăng dầu đều có các Nghị định của Chính phủ quy định về việc kinh doanh, cơ chế quản lý đối với các mặt hàng này (Nghị định 84/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu, Nghị định 87/2018/NĐ-CP về hoạt động kinh doanh khí). Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để nghiên cứu, xây dựng các nội dung về giá tham chiếu trong quá trình sửa đổi các quy định tại 2 Nghị định nêu trên.

b) Trên cơ sở tổng kết, đánh giá các quy định hiện hành về một số hàng hóa, dịch vụ, Bộ Tài chính trình Chính phủ tại dự thảo Nghị định này sẽ quy định về giá tham chiếu đối với mặt hàng than nhập khẩu như sau:

- Tại Điểm c khoản 2 Điều 2 Quyết định số 2233/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, thí điểm, triển khai áp dụng chỉ số giá than trong giao dịch than nhập khẩu*”.

- Hiện nay, các chỉ số giá than đang áp dụng trên thị trường than quốc tế được một số công ty truyền thông như: Global Coal, Argus/IHS, McCloskey, Platts, Wood Mackenzie và London Commodity Brokers và được phát hành thường xuyên theo ngày/tuần/tháng/quý/năm. Các hợp đồng giao ngay thường được tham khảo 02 chỉ số giá chính cho xuất khẩu than là chỉ số API 4 (giá giao ngay FOB tại cảng Richards Bay), đại diện cho than nhiệt năng xuất khẩu của Nam Phi và chỉ số NEWC (giá giao ngay FOB tại Newcastle, Australia) cho than nhiệt năng xuất khẩu của Úc. Một cơ sở giá quan trọng nữa là chỉ số giá API 2 (giá giao ngay CIF tại ARA-Amsterdam-Rotterdam-Antwerp) ở Tây Bắc Châu Âu.

Tuy nhiên, trong thực tế giao dịch của doanh nghiệp nhập khẩu than về Việt Nam thì thông thường, vì nhiều lý do và/hoặc các phương tiện, phương pháp mua bán, kinh doanh quốc tế, thông lệ từng thị trường mà giá thực tế giao dịch mua bán trên thị trường quốc tế cũng như giá của doanh nghiệp mua thường thấp hơn mức giá được công bố theo chỉ số giá của thị trường tương ứng công bố (có thể lên đến 10-30% so với chỉ số giá cùng thời điểm).

- Từ vấn đề nêu trên cho thấy, hiện nay doanh nghiệp nhập khẩu than áp dụng nhiều phương thức trong giao dịch như: đấu thầu, chào hàng cạnh tranh,

đàm phán trực tiếp, giá than có chủng loại tương tự trên thị trường thế giới trên cơ sở tham chiếu chỉ số giá than quốc tế; và thực tế giá của doanh nghiệp mua thường thấp hơn mức giá được công bố theo chỉ số giá của thị trường tương ứng công bố có thể lên đến 10-30%.

Vì vậy, để bảo đảm giá tham chiếu đối với than nhập khẩu để các doanh nghiệp mua, bán than trong nước áp dụng cho việc thỏa thuận, quyết định giá than bám sát với giá giao dịch của doanh nghiệp nhập khẩu than thì giá tham chiếu đối với than nhập khẩu sẽ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền theo khối lượng của các chủng loại than nhập khẩu về Việt Nam (không bao gồm các khoản chi phí vận chuyển về đến cảng Việt Nam, bảo hiểm và các khoản thuế, phí liên quan). Số liệu làm cơ sở tổng hợp, công bố trên cơ sở báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu than về Việt Nam của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than trong nước thực hiện kê khai giá than theo Thông báo danh sách tổ chức cá nhân thực hiện kê khai giá tại Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) theo thông báo hàng năm; thời điểm công bố giá tham chiếu một số chủng loại than theo quý để bảo đảm thông tin về giá nhập khẩu được đầy đủ và cũng phù hợp với thông lệ rà soát điều chỉnh giá than pha trộn giữa than nhập khẩu với than sản xuất trong nước hiện nay đang được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than bán than cho sản xuất điện thống nhất thực hiện.

### ***2.7. Công tác phối hợp trong tổng hợp, Phân tích, Dự báo giá thị trường:***

Tại Chương III dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm phối hợp của các bộ, ngành trong công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường như sau:

Về mục tiêu, yêu cầu trong công tác phối hợp (Điều 18): (i) Tạo lập thức đẩy cơ chế chia sẻ thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, ngành và sự tham gia phối hợp của các địa phương. (ii) Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá trong từng thời kỳ. (iii) Kịp thời, ứng phó với các tình huống biến động của giá cả thị trường góp phần kiểm soát lạm phát, hỗ trợ kinh tế vĩ mô, phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Các bộ, ngành có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng các báo cáo giá thị trường định kỳ và đột xuất để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá phục vụ công tác điều hành giá. Ngoài ra, các bộ, ngành cũng chủ trì xây dựng báo cáo giá hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá khi có yêu cầu, chỉ đạo hoặc trường hợp pháp luật có quy định.

- Phạm vi, nội dung phối hợp (Điều 19) gồm: (i) Cung cấp, chia sẻ thông tin giá cả hàng hóa, dịch vụ và cơ chế chính sách, biện pháp, giải pháp quản lý, điều tiết giá; hoạt động thu thập thông tin giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ. (ii) Hoạt động phân tích, đánh giá thông tin; dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ; đánh giá, kiến nghị về mục tiêu kiểm soát lạm phát và đề xuất các biện



pháp, giải pháp về quản lý, điều tiết giá nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát. (iii) Xây dựng báo cáo giá để phục vụ công tác chỉ đạo, điều tiết giá của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ và của các Bộ, ngành. (iv) Tuyên truyền, phổ biến các thông tin về giá và dự báo giá thị trường, cơ chế chính sách quản lý giá để kiểm soát lạm phát kỳ vọng; Tổng kết, đánh giá và trao đổi kinh nghiệm về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; hợp tác quốc tế về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

- Trách nhiệm của các bộ, ngành cần đảm bảo cung cấp, chia sẻ các thông tin chính theo chức năng, lĩnh vực quản lý (Điều 20), theo đó các bộ quản lý ngành, lĩnh vực cung cấp thông tin về cung cầu, giá cả thế giới và trong nước đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, định giá nhà nước, kê khai giá và đề xuất các giải pháp, trong đó chú trọng báo cáo dự kiến phương án điều chỉnh giá đối với mặt hàng nhà nước định giá. Riêng Ngân hàng Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có tính chất đặc thù khác với các bộ quản lý ngành hàng thì cần cung cấp các thông tin đặc trưng của ngành như tình hình điều hành chính sách tiền tệ, thị trường vàng, ngoại hối, tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, các chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất,...

- Hoạt động phối hợp giữa các bộ, ngành (gồm cả Bộ Tài chính) được thực hiện linh hoạt bằng nhiều hình thức như trao đổi bằng văn bản, tổ chức họp, hội nghị, hội thảo; tổ chức đoàn khảo sát; Phối hợp tổ chức soạn thảo, phát hành các tài liệu, ấn phẩm phổ biến, tuyên truyền; Phối hợp thông qua các hoạt động của Ban chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ.

- Các nội dung quy định, hướng dẫn về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo sẽ được Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền được giao tại Khoản 2 Điều 36 Luật giá.

## **2.8. Cơ sở dữ liệu về giá**

Hiện nay, các quy định về cơ sở dữ liệu về giá được quy định tại Nghị định 149/2016/NĐ-CP và Thông tư số 142/2015/TT-BTC. Trên cơ sở nội dung được giao tại Luật Giá 2023, tại dự thảo Nghị định đã kế thừa một số quy định hiện hành phù hợp cũng như quy định chi tiết hơn về việc quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, cụ thể gồm:

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá: Tại Nghị định đã quy định một số nội dung chi tiết về nguyên tắc trong việc xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá. Theo đó, cơ sở dữ liệu về giá phải được đảm bảo xây dựng trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo các tiêu chuẩn về kỹ thuật, kết nối, bảo mật... Trong đó, Nghị định đã nhấn mạnh việc đảm bảo kết nối giữa các cơ sở dữ liệu về giá với nhau.

- Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá: Quy định rõ về trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành, quản trị các hệ thống cơ sở dữ liệu về giá từ trung ương đến địa phương. Trong đó Bộ Tài chính thống nhất quản lý đối với cơ sở dữ liệu

quốc gia về giá và giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm quản lý và giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tổ chức việc quản trị, điều hành cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

- Cập nhật thông tin, dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu về giá: Đã quy định rõ về các nội dung thông tin phải được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, tạo thuận lợi cho khâu tổ chức thực hiện thống nhất.

- Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá: Phương thức khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ yêu cầu của cơ quan Nhà nước và theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

### **2.9. Điều khoản thi hành**

- Điều 26 quy định về sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm có liên quan tại một số Nghị định có liên quan đến lĩnh vực giá có một số nội dung không phù hợp với quy định tại Luật Giá để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ gồm: Nghị định số 40/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, kinh doanh muối; Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai...

- Hiệu lực thi hành (Điều 27) cùng với hiệu lực của Luật Giá (từ ngày 01 tháng 7 năm 2024).

- Trách nhiệm thi hành của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan (Điều 28).

### **3. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại Nghị định:**

Qua rà soát các quy định của Nghị định có nội dung quy định thủ tục hành chính thuộc đối tượng phải đánh giá tác động là Hiệp thương giá. Bộ Tài chính đã bổ sung báo cáo đánh giá thủ tục hành chính theo quy định (trình kèm hồ sơ).

## **V. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN**

### **1. Ý kiến của các Bộ, ngành liên quan**

*(Bổ sung sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành).*

### **2. Tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính**

## **VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

*(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

**2. tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính**

*(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

**VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

*(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

**VIII. KIẾN NGHỊ**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức, cá nhân liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

Bộ Tài chính xin kính gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu sau:

1. Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giá.

2. Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định của Bộ Tư pháp *(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

3. Báo cáo của Bộ Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp *(Bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).*

4. Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

5. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định *(Bổ sung sau khi có ý kiến của các Bộ, ngành).*

6. Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính tại Nghị định.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QL (30).

**BỘ TRƯỞNG****Hồ Đức Phúc**